

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng hộ tại địa phương.

2. Kinh phí quay vòng được sử dụng để hỗ trợ cho các dự án mới, thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên bố trí dự án, mô hình cho các xã vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi kinh phí quay vòng.

4. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến

không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền.

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ và thời gian thu hồi kinh phí quay vòng một phần vốn để luân chuyển trong cộng đồng

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền hoặc hiện vật (được quy đổi ra bằng tiền).

2. Tỷ lệ thu hồi vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thực hiện dự án (*phân theo địa bàn xã được phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*), được tính theo tỷ lệ:

a) Đối với dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn xã khu vực III: không thu hồi để quay vòng.

b) Đối với dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn xã khu vực II: tỷ lệ thu hồi để quay vòng 10%/dự án.

c) Đối với dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn xã khu vực I: tỷ lệ thu hồi để quay vòng 15%/dự án.

d) Đối với dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn xã còn lại: tỷ lệ thu hồi để quay vòng 20%/dự án.

3. Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án.

4. Gia hạn thời gian thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc không thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án

a) Trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không thực hiện được việc thu hồi theo kế hoạch, được tính như sau:

- Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: gia hạn thời gian thu hồi vốn để quay vòng tối đa 12 tháng đối với dự án bị thiệt hại từ 30% đến dưới 50%, tỷ lệ thu hồi bằng 70% tỷ lệ thu hồi nêu tại Khoản 2 Điều này.

- Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: gia hạn thời gian thu hồi vốn để quay vòng tối đa 12 tháng đối với dự án bị thiệt hại từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ thu hồi bằng 50% tỷ lệ thu hồi nêu tại Khoản 2 Điều này.

- Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn: không thu hồi vốn hỗ trợ để quay vòng đối với dự án thiệt hại từ 70% trở lên.

- Các trường hợp bất khả kháng khác: Xuất trình căn cứ hợp pháp để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, đánh giá gia hạn nhưng tối đa không quá 12 tháng.

b) Trình tự, thủ tục đánh giá mức độ thiệt do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc không thu hồi, hoặc kéo dài thời gian thu hồi theo thẩm quyền và trình tự sau:

- Xác định mức độ rủi ro: Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập tổ kiểm tra, xác minh, đánh giá mức độ thiệt hại để xem xét, quyết định việc miễn giảm theo tỷ lệ tương ứng.

- Trên cơ sở biên bản kiểm tra, xác minh, đánh giá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc xử lý rủi ro (không thu hồi, giảm tỷ lệ thu hồi hoặc kéo dài thời gian thu hồi) theo mức thiệt hại và tỷ lệ tương ứng. Tổng hợp, báo cáo Cơ quan chủ trì quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

5. Hình thức, tỷ lệ, thời gian thu hồi để quay vòng phải được thể hiện trong Quyết định phê duyệt dự án.

Điều 5. Quy trình thực hiện việc quản lý, sử dụng và trình tự quay vòng để luân chuyển trong cộng đồng

1. Quản lý vốn quay vòng

a) Căn cứ vào nguồn vốn được giao từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cơ quan chuyên môn trực tiếp phụ trách tham mưu Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) mở tài khoản tiền gửi để thu hồi kinh phí quay vòng hỗ trợ thực hiện các dự án phát triển sản xuất cộng đồng tại Kho bạc Nhà nước.

b) Tên tài khoản: Quỹ quay vòng vốn các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Chủ tài khoản: Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Nơi mở tài khoản: Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

2. Sử dụng kinh phí quay vòng:

a) Sau khi thu hồi tiền hoặc hiện vật (được quy ra bằng tiền), cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (được giao thu hồi) tiến hành nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại kho bạc Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Hàng năm, căn cứ nguồn kinh phí thu hồi được và nguồn kinh phí được giao bổ sung mới; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc triển khai thực hiện các dự án khác trên địa bàn. Việc theo dõi, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành có liên quan.

Điều 6. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm số kinh phí, hiện vật thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng. Theo dõi, đánh giá việc

thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan. Sau khi thu hồi, UBND cấp xã báo cáo kết quả thu hồi, luân chuyển vốn, trường hợp không thu hồi được vốn phải giải trình bằng văn bản lý do để UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

2. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ hàng tháng, sơ kết năm và tổng kết dự án, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hướng dẫn, giám sát việc triển khai dự án của cộng đồng dân cư; thực hiện nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn cho cộng đồng dân cư căn cứ kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

5. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện quy định này và tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định, phân bổ kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý thực hiện Chương trình, Dự án, đồng thời thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh liên quan kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt hoặc hiện vật) để luân chuyển trong cộng đồng đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ kinh phí được UBND tỉnh phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn huyện theo quy định.

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng phù hợp theo yêu cầu Quy định này.

d) Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư.

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng.

5. UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Lập, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này.

b) Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các hộ gia đình tham gia dự án thực hiện cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp, hỗ trợ thực hiện hoạt động giám sát theo quy định.

d) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

đ) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do UBND cấp huyện giao đúng theo quy định hiện hành có liên quan.

6. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án: Quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Trách nhiệm của hộ gia đình tham gia dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án; trong đó, cam kết hoàn trả một phần kinh phí theo quy định của dự án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác theo mục tiêu của dự án.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đối.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, phối hợp các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.